TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

-Bản án số: 85/2022/DS-ST
-Ngày: 16-03-2022
-V/v: Tranh chấp "hợp đồng mua bán và hợp đồng vay"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Phương Dung.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

Ông **Trương Hoàng Hoa**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 372/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc "*tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê TB, sinh năm 1954 (xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp AK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
Bị đơn: Bà Nguyễn TH, sinh năm 1969 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp NT, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà lê TB trình bày:* Khoảng năm 2014 bà TH có mua phân bón và thuốc trừ sâu của bà TB, tính đến ngày 13/02/2015 bà TH còn nợ bà số tiền là 29.628.000 đồng, cùng ngày bà TH có mượn bà số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó bà có tiếp tục bán phân bón, thuốc trừ sâu cho bà TH. Tính đến ngày 11/7/2015, số tiền bà TH nợ bà mua thuốc trừ sâu là 35.850.000 đồng và tiền vay là 2.000.000 đồng. Bà có yêu cầu bà

TH trả nợ nhiều lần nhưng bà TH không trả. Nay bà yêu cầu bà TH trả bà số tiền còn nợ là 37.850.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/7/2015 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với lãi suất 0,83%/tháng.

** Tại bản tự khai ngày 19/01/2022, bị đơn bà Nguyễn TH trình bày*:

Bà TH có tên thường gọi là chị 8 Giát. Bà TH thừa nhận ngày 23/02/2015 bà TH và bà TB có tiến hành chốt nợ, bà còn nợ bà TB số tiền là 29.628.000 đồng tiền mua phân bón và tiền vay là 2.000.000 đồng. Sau khi chốt nợ bà có tiếp tục mua phân bón của bà Ba TB với số tiền là 6.230.000 đồng. Tổng số tiền tính đến ngày 11/7/2015, bà TH còn nợ bà TB là 37.850.000 đồng. Bà TH đồng ý trả số tiền 37.850.000 đồng cho bà TB nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê TB có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn TH đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn TH vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà TB và bà TH.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Hợp đồng mua bán và hợp đồng vay" được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Lê TB cung cấp bản chính giấy xác nhận nợ ngày 23/02/2015, có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn TH. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn TH thừa nhận bà có nợ bà TB số tiền mua phân thuốc là 35.858.000 đồng và tiền vay là 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự,

nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định bà bà Nguyễn TH có nợ bà Lê TB số tiền mua bán phân thuốc là 35.858.000 đồng và tiền vay 2.000.000 đồng.

Do đó việc bà Lê TB khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn TH có nghĩa vụ trả số tiền nợ tiền phân thuốc và tiền vay 37.850.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Tính đến ngày 11/7/2015, bà TH còn nợ bà TB số tiền 37.850.000 đồng và từ ngày 11/7/2015 đến nay chưa trả số tiền trên cho bà TB.

Căn cứ Điều 357, 440, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, việc bà TB yêu cầu bà TH trả lãi là có căn cứ.

Căn cứ theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu của bà TB về việc tính lãi với lãi suất 0,83%/ tháng tính từ ngày 11/7/2015 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở để chấp nhận.

Số tiền lãi bà TH có trách nhiệm trả cho bà TB là:

37.850.000 đồng x 0,83%/tháng x 80 tháng = 25.132.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê TB có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê TB.**

Buộc bà Nguyễn TH có nghĩa vụ trả cho bà Lê TB số tiền 62.982.000 đồng (Sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai ngàn đồng) (gồm tiền nợ 37.850.000 đồng + tiền lãi 25.132.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn TH phải chịu 3.149.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê TB và bà Nguyễn TH quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung